

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp
tại tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-BYT, ngày 30/3/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp tại tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Làm giảm nhanh tỷ lệ mắc bệnh ký sinh trùng, giảm gánh nặng bệnh tật do mắc bệnh ký sinh trùng và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm và giảm gánh nặng bệnh tật do bệnh giun, sán truyền từ động vật sang người gây nên tại các vùng dịch tễ.

- Giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm và giảm gánh nặng bệnh giun truyền qua đất, ưu tiên ở các đối tượng nguy cơ cao như trẻ em từ 12 đến 60 tháng tuổi, học sinh tiểu học từ 6 đến 11 tuổi.

- Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Chỉ tiêu

- Chỉ tiêu 1: Xây dựng bản đồ và xác định vùng dịch tễ bệnh ký sinh trùng thường gặp giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh.

- Chỉ tiêu 2: Mỗi năm giảm 5% tỉ lệ nhiễm giun truyền qua đất và sán lá gan nhỏ tại các vùng dịch tễ để đến năm 2025 giảm 23% so với hiện tại; các bệnh giun sán thường gặp khác được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Chỉ tiêu 3: Điều trị 100% cho người được chẩn đoán nhiễm các loại giun sán.

- Chỉ tiêu 4: Tẩy giun 2 lần/năm cho các đối tượng ưu tiên:

+ Trên 95% học sinh tiểu học (trung bình khoảng 59.000 học sinh/năm) trong toàn tỉnh;

+ Trên 95% trẻ từ 24 - 60 tháng tuổi (trung bình khoảng 36.000 trẻ/năm) trên toàn tỉnh;

+ Trên 50% trẻ từ 12-23 tháng tuổi được tẩy giun theo quy định.

- Chỉ tiêu 5: Sau khi xác định được vùng dịch tễ bệnh ký sinh trùng:

+ Thực hiện điều trị hàng loạt một lần/năm cho đối tượng nguy cơ nhiễm bệnh sán lá gan nhỏ tại các vùng dịch tễ nơi có tỷ lệ nhiễm cao trên 20%; 2 năm một lần cho các đối tượng nguy cơ sống trong vùng dịch tễ nơi có tỷ lệ nhiễm từ 10% đến dưới 20% và điều trị ca bệnh tại các vùng dịch tễ còn lại.

+ Điều trị ca bệnh đối với các bệnh sán lá gan lớn, sán lá phổi, sán lá ruột.

- Chỉ tiêu 6: 100% các vùng dịch tễ bệnh ký sinh trùng tiến hành các biện pháp phòng, chống.

- Chỉ tiêu 7: Trên 50% người dân tại tỉnh được tiếp cận với các thông tin tuyên truyền phòng, chống các bệnh ký sinh trùng.

- Chỉ tiêu 8: 100% các trạm y tế xã, phường, thị trấn tiến hành được các hoạt động phòng chống bệnh giun truyền qua đất, bệnh sán lá phổi, bệnh giun sán truyền qua thức ăn và báo cáo kết quả thực hiện.

- Chỉ tiêu 9: 100% cơ sở y tế các tuyến có cán bộ được đào tạo về phòng chống bệnh ký sinh trùng. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Bệnh viện đa khoa tỉnh có thể triển khai thực hiện phương pháp chẩn đoán, điều trị và áp dụng các biện pháp phòng, chống bệnh ký sinh trùng.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp hàng năm và theo giai đoạn của địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị tuyến tỉnh xác định và huy động nguồn lực đầu tư, hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống bệnh ký sinh trùng.

- Tuyến tỉnh xác định và huy động nguồn kinh phí, triển khai có hiệu quả các hoạt động phòng, chống các bệnh ký sinh trùng. Nâng cao chất lượng giám sát phát hiện, chẩn đoán, điều trị và phòng chống các bệnh ký sinh trùng.

- Triển khai thực hiện các quy định, quy trình, tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong phòng, chống ký sinh trùng theo quy định.

- Huy động, hướng dẫn sự tham gia và phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và nhân dân vào công tác phòng chống các bệnh ký sinh trùng.

2. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

2.1. Giám sát, điều tra bệnh ký sinh trùng

- Tổ chức điều tra đánh giá thực trạng trước khi triển khai và kết quả sau khi triển khai kế hoạch về dịch tễ, tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm bệnh giun truyền qua đất theo vùng và theo nhóm đối tượng; tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm, yếu tố nguy cơ của bệnh giun, sán truyền từ động vật sang người tại các huyện, thành phố.

- Lập cơ sở dữ liệu về bệnh giun sán trên địa bàn tỉnh.
- Vẽ bản đồ và xác định vùng dịch tễ cho từng bệnh ký sinh trùng của tỉnh.

2.2. Nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng

- Rà soát, cập nhật và tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyên môn; thực hiện hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng chống bệnh ký sinh trùng theo quy định của Bộ Y tế cho các tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh ký sinh trùng cho các cơ sở điều trị như Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các Bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT huyện, thành phố. Đẩy mạnh hoạt động phát hiện sớm, điều trị kịp thời, đúng phác đồ quy định.

- Đảm bảo việc sử dụng thuốc điều trị ký sinh trùng an toàn, hiệu quả.

2.3. Can thiệp cộng đồng phòng, chống bệnh ký sinh trùng

- Xác định được các nhóm đối tượng nguy cơ cần được can thiệp tẩy giun, sán tại các huyện, thành phố.

- Xây dựng kế hoạch can thiệp một số bệnh: Sán lá gan lớn, sán lá gan nhỏ, sán lá phổi, sán dây/ấu trùng sán lợn, giun đầu gai, giun đũa chó mèo.... phù hợp với điều kiện thực tế tại tỉnh.

- Phát hiện nhanh và điều trị ca bệnh cho các đối tượng nhiễm giun, sán.
- Thực hiện các chiến dịch tẩy giun, sán cho các đối tượng nguy cơ.
- Tiếp nhận và cấp thuốc tẩy giun, sán cho đối tượng nguy cơ.
- Theo dõi đánh giá hiệu quả các biện pháp can thiệp.
- Phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và các địa phương để triển khai các hoạt động phòng chống bệnh ký sinh trùng theo quy định.

3. Giải pháp về truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Xây dựng kế hoạch truyền thông phòng chống bệnh ký sinh trùng cụ thể cho từng bệnh, nhóm bệnh, từng nhóm đối tượng, từng vùng theo từng năm nhằm nâng cao nhận thức và tăng cường thực hành phòng chống của người dân, cộng đồng và xã hội.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền, giáo dục hợp lý cho các đối tượng là trẻ em, học sinh tiểu học, cha mẹ học sinh, các cơ sở y tế, trường học và cộng đồng. Áp dụng nhiều loại hình thức tuyên truyền khác nhau như tờ rơi, áp phích, khẩu hiệu, phát thanh, truyền hình, họp dân, bài giảng ngoại khoá, nói chuyện trực tiếp, truyền thông trực tuyến qua các ứng dụng công nghệ...

- Xây dựng và triển khai các hoạt động về can thiệp như sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, sử dụng và giám sát chất lượng nước sạch, rửa tay bằng xà phòng.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống ký sinh trùng tới cộng đồng bằng các phương tiện thông tin thích hợp, đặc biệt truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp cho đối tượng đích.

- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng chống bệnh ký sinh trùng. Lòng ghép trong hoạt động tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh ký sinh trùng.

- Tổ chức tốt việc phối hợp, huy động các sở, ban, ngành, đoàn thể tích cực tham gia các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống bệnh ký sinh trùng.

- Vận động cộng đồng cùng chung tay tích cực tham gia phòng chống các bệnh ký sinh trùng.

4. Giải pháp về kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động phòng, chống bệnh ký sinh trùng

- Xây dựng, phát triển và củng cố hệ thống giám sát, đánh giá tại tất cả các tuyến. Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác theo dõi giám sát, đánh giá hoạt động ở tất cả các tuyến.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống bệnh ký sinh trùng tại các đơn vị, địa phương.

- Hàng năm và kết thúc giai đoạn, tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, rút ra những bài học kinh nghiệm, thi đua khen thưởng; tiến hành xây dựng mục tiêu, nội dung hoạt động cho năm, giai đoạn tiếp theo sát với tình hình thực tế tại tỉnh.

5. Giải pháp về nâng cao chất lượng hệ thống phòng, chống các bệnh ký sinh trùng

- Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu tại các đơn vị tuyến tỉnh để tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh ký sinh trùng.

- Tăng cường hệ thống xét nghiệm cho các tuyến tỉnh, tuyến huyện và tuyến xã.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giám sát và phòng, chống bệnh ký sinh trùng.

6. Giải pháp về nguồn lực và đầu tư

- Đảm bảo bố trí đủ cơ cấu, số lượng, chất lượng chuyên môn của hệ thống phòng, chống bệnh ký sinh trùng trên toàn tỉnh, đặc biệt là duy trì mạng lưới cán bộ làm công tác phòng, chống bệnh ký sinh trùng tại y tế cơ sở.

- Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động phòng, chống bệnh ký sinh trùng cho các tuyến theo quy định.

- Xác định, bố trí đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động phòng, chống bệnh ký sinh trùng phù hợp với khả năng và điều kiện của tỉnh:

+ Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

+ Nguồn kinh phí viện trợ.

7. Giải pháp về xã hội hoá công tác phòng, chống bệnh ký sinh trùng

- Huy động sự tham gia vào công tác phòng, chống bệnh ký sinh trùng của các cấp lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở.

- Phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống bệnh ký sinh trùng giữa các tổ chức đoàn thể, cộng đồng tại địa phương.

- Thực hiện xã hội hoá công tác phòng, chống bệnh ký sinh trùng với sự tham gia của cộng đồng và cá nhân.

8. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

- Xác định các vấn đề ưu tiên nghiên cứu theo hướng phát triển bao gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu đánh giá phục vụ công tác phòng, chống bệnh ký sinh trùng trên địa bàn tỉnh.

- Công bố các kết quả nghiên cứu, áp dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn phòng, chống bệnh ký sinh trùng.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Thu thập số liệu và xây dựng bản đồ dịch tễ bệnh ký sinh trùng giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc điều tra dịch tễ bệnh ký sinh trùng lưu hành tại địa phương; lựa chọn các vùng dịch tễ của từng bệnh ký sinh trùng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Tổng hợp, phân tích số liệu, đánh giá kết quả hoạt động bệnh ký sinh trùng trên địa bàn.

- Tuyển xã phát hiện ca bệnh ký sinh trùng tại địa phương, điều trị, tổng hợp, thống kê các ca bệnh ký sinh trùng báo cáo số liệu các ca bệnh lên tuyến huyện, tỉnh để thống kê tình hình bệnh ký sinh trùng tại tỉnh.

2. Hoạt động về đào tạo, tập huấn về phòng, chống bệnh ký sinh trùng

- Tuyển tỉnh sẽ phối hợp với Trung ương để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động đào tạo, đào tạo lại về xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, truyền thông phòng, chống bệnh ký sinh trùng cho các tuyến của tỉnh.

- Tuyển tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, truyền thông phòng, chống bệnh ký sinh trùng cho tuyến huyện, xã.

- Tuyển huyện phối hợp với tuyển tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, truyền thông phòng, chống bệnh ký sinh trùng cho tuyến xã; đào tạo, tập huấn về hoạt động phòng, chống bệnh ký sinh trùng cho nhân viên y tế thôn bản và các tình nguyện viên trên địa bàn tỉnh.

3. Hoạt động cung cấp trang thiết bị, vật tư

Huy động, kêu gọi đầu tư về trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và phòng chống bệnh ký sinh trùng từ các nguồn của địa phương, Trung ương và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

4. Hoạt động phòng, chống các bệnh giun truyền qua đất (giun đũa, giun tóc, giun móc/mỏ) và giun kim

- Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá, điều tra thực trạng nhiễm các bệnh giun ở cộng đồng tại các địa phương, chú trọng đến các đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất như trẻ em từ 12 - 60 tháng, học sinh tiểu học từ 6 - 11 tuổi.

- Lập bản đồ dịch tễ bệnh giun truyền qua đất, bệnh giun đường ruột khác trong phạm vi toàn tỉnh và theo dõi sự thay đổi qua các giai đoạn. Thực hiện xét nghiệm xác định tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm ở các nhóm ảnh hưởng, phát hiện các trường hợp nhiễm giun truyền qua đất, bệnh giun đường ruột khác bằng kỹ thuật xét nghiệm phân trực tiếp...

- Tổ chức điều trị ca bệnh, điều trị, chọn lọc, điều trị hàng loạt đối với các vùng dịch tễ có tỷ lệ nhiễm cao. Duy trì và mở rộng hoạt động tẩy giun định kỳ nhằm giảm tỷ lệ nhiễm, giảm cường độ nhiễm và giảm tác hại của bệnh giun truyền qua đất.

- Đào tạo mới, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị phòng chống bệnh giun truyền qua đất tại các tuyến.

- Tiếp nhận và cấp kính hiển vi, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư xét nghiệm cho các tuyến theo quy định.

- Cập nhật và đa dạng hoá các vật liệu truyền thông, nội dung truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống bệnh giun truyền qua đất, bệnh giun đường ruột khác.

- Thực hiện các hoạt động giám sát về tình hình bệnh, giám sát thực hiện chuyên môn trong chẩn đoán, điều trị và các hoạt động giám sát tẩy giun tại cộng đồng.

- Xác định các trường hợp nhiễm giun kim, xác định tỷ lệ nhiễm tại các vùng có nhiều người nhiễm đặc biệt là trẻ em. Tiến hành các hoạt động điều trị ca bệnh và các hoạt động giáo dục truyền thông phòng, chống bệnh tại cộng đồng.

- Tuyến tỉnh phối hợp với Trung ương đảm nhiệm thực hiện các hoạt động nghiên cứu xây dựng bản đồ dịch tễ bệnh giun truyền qua đất, phát triển vật liệu truyền thông, in ấn, phân phối vật liệu truyền thông phòng chống giun truyền qua đất

- Tiếp nhận thuốc tẩy giun từ các đơn vị tuyến Trung ương phân phối theo ngành dọc.

- Tuyến xã thực hiện hoạt động tẩy giun, điều trị ca bệnh tại cộng đồng. Tuyến tỉnh, huyện sẽ tiến hành các hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát các hoạt động phòng, chống giun truyền qua đất.

- Phối hợp và lồng ghép hoạt động phòng, chống bệnh giun ở người với các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng, vệ sinh môi trường nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

5. Phòng, chống các bệnh sán lá truyền qua thức ăn như sán lá gan, sán lá phổi, sán lá ruột

- Đánh giá lại sự phân bố các bệnh sán truyền qua thức ăn tại Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025. Lập bản đồ dịch tễ bệnh sán lá ở Lai Châu và theo dõi diễn biến thay đổi qua các năm.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Trung ương tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng nhiễm các bệnh sán lá ở vật chủ chính là động vật, vật chủ trung gian và vật chủ dự trữ mầm bệnh để cùng nhau xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh sán lá truyền qua thức ăn tại cộng đồng.

- Điều trị hàng loạt một lần/năm cho đối tượng nguy cơ nhiễm bệnh sán lá gan nhỏ tại các vùng dịch tễ nơi có tỷ lệ nhiễm cao trên 20%, 2 năm một lần cho các đối tượng nguy cơ sống trong vùng dịch tễ nơi có tỷ lệ nhiễm từ 10% đến dưới 20% và điều trị ca bệnh tại các vùng dịch tễ còn lại.

- Điều trị ca bệnh đối với các bệnh sán lá gan lớn, sán lá phổi, sán lá ruột.

- Đào tạo mới, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị phòng chống bệnh sán lá truyền qua thức ăn cho các tuyến tại tỉnh.

- Trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư xét nghiệm cho các tuyến.

- Cập nhật và phát triển các vật liệu truyền thông, đẩy mạnh công tác giáo dục tuyên truyền phòng chống các bệnh.

- Xã hội hoá công tác phòng, chống bệnh sán ở người.

- Thực hiện các hoạt động giám sát tình hình bệnh, giám sát thực hiện chuyên môn trong chẩn đoán, điều trị và giám sát các hoạt động tẩy sán tại cộng đồng.

- Tuyến tỉnh đảm nhiệm thực hiện các hoạt động nghiên cứu, xây dựng bản đồ dịch tễ bệnh sán lá, phân phối vật liệu truyền thông phòng chống bệnh sán lá.

- Tiếp nhận thuốc điều trị sán lá từ Trung ương phân phối theo ngành dọc.

- Tuyến xã thực hiện hoạt động tẩy sán tại cộng đồng. Tuyến tỉnh, huyện sẽ tiến hành các hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát các hoạt động phòng chống các bệnh sán lá.

- Hoạt động điều trị ca bệnh nhiễm sán lá sẽ được điều trị tại các cơ sở điều trị, các Trạm y tế trên toàn tỉnh theo phác đồ hướng dẫn, chẩn đoán điều trị do Bộ Y tế ban hành.

6. Phòng, chống bệnh sán dây/ấu trùng sán lợn

- Giám sát, đánh giá, điều tra xác định thực trạng nhiễm sán dây/ấu trùng sán lợn tại các vùng dịch tễ, xây dựng bản đồ dịch tễ.

- Đào tạo mới, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị phòng, chống bệnh sán dây/ấu trùng sán lợn tại các tuyến.

- Tổ chức điều trị ca bệnh sán dây/ấu trùng sán lợn tại các cơ sở y tế.

- Xây dựng mô hình phòng, chống, loại trừ bệnh sán dây/ấu trùng sán lợn tại cộng đồng.

- Truyền thông giáo dục sức khỏe thay đổi hành vi, điều trị đối tượng nguy cơ và ca nhiễm làm giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm và giảm gánh nặng bệnh tật do sán dây/ấu trùng sán lợn.

- Thực hiện các hoạt động giám sát về tình hình bệnh, giám sát thực hiện chuyên môn trong chẩn đoán, điều trị bệnh.

- Tuyển tỉnh phối hợp với Trung ương đảm nhiệm các hoạt động nghiên cứu xây dựng bản đồ dịch tễ bệnh sán dây/ấu trùng sán lợn, phát triển vật liệu truyền thông, in ấn, phân phối vật liệu truyền thông phòng chống bệnh sán dây/ấu trùng sán lợn

- Thực hiện điều trị ca bệnh nhiễm sán dây/ấu trùng sán lợn tại các cơ sở điều trị, các Trạm y tế trên toàn quốc theo phác đồ hướng dẫn, chẩn đoán điều trị do Bộ Y tế ban hành và các quy định về hoạt động khám chữa bệnh.

7. Hoạt động phòng, chống bệnh ký sinh trùng khác

- Bệnh ký sinh trùng khác gồm có các bệnh giun sán truyền từ động vật sang người như giun ấu trùng, giun đũa chó/mèo, ấu trùng giun đầu gai, giun xoắn; các bệnh amip, đơn bào đường ruột, đơn bào đường sinh dục, nấm da, nấm lông tóc móng, nấm nội tạng. Các bệnh này đang có xu hướng gia tăng ghi nhận mắc.

- Giám sát, đánh giá, điều tra xác định thực trạng nhiễm bệnh ký sinh trùng mới nổi tại các vùng dịch tễ, xây dựng bản đồ dịch tễ.

- Đào tạo mới, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị phòng, chống bệnh ký sinh trùng mới nổi tại các tuyến.

- Thực hiện các hoạt động giám sát về tình hình bệnh, giám sát thực hiện chuyên môn trong chẩn đoán, điều trị bệnh.

- Tuyển tỉnh phối hợp với Trung ương đảm nhiệm các hoạt động nghiên cứu xây dựng bản đồ dịch tễ bệnh ký sinh trùng mới nổi, tiếp nhận và phân phối vật liệu truyền thông phòng chống bệnh.

- Hoạt động điều trị ca bệnh ký sinh trùng mới nổi sẽ được điều trị tại các cơ sở điều trị, các Trạm y tế theo phác đồ hướng dẫn, chẩn đoán điều trị do Bộ Y tế ban hành và các quy định về hoạt động khám chữa bệnh.

8. Phòng, chống bệnh ký sinh trùng trong an toàn thực phẩm

- Rà soát và xây dựng các chỉ tiêu ký sinh trùng trong an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch điều tra đánh giá tình hình nhiễm ký sinh trùng trong thực phẩm và xây dựng nội dung hoạt động phòng, chống tại tỉnh.

9. Hoạt động nghiên cứu khoa học

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học về bệnh ký sinh trùng từ tỉnh đến cơ sở, huy động các nguồn kinh phí để thực hiện về giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, truyền thông phòng, chống bệnh ký sinh trùng phù hợp với từng phạm vi, quy mô của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xác định các vấn đề ưu tiên nghiên cứu theo hướng phát triển gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu đánh giá phục vụ hoạt động phòng chống bệnh ký sinh trùng. Đưa ra các cảnh báo về nguy cơ gây bệnh cho con người từ động vật và phối hợp với cơ quan thú y đề ra các biện pháp phòng, chống bệnh hiệu quả.

10. Giám sát, theo dõi các hoạt động phòng, chống bệnh ký sinh trùng

- Tuyển tỉnh xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động giám sát dịch tễ bệnh ký sinh trùng hàng năm theo từng bệnh, từng đối tượng, từng vùng dịch tễ bệnh để đưa ra các khuyến cáo, các kế hoạch phòng chống các bệnh ký sinh trùng trên địa bàn tỉnh và đề xuất các hoạt động lên tuyến Trung ương. Đồng thời giám sát việc thực hiện các hoạt động phòng, chống ký sinh trùng tại tuyến huyện, xã.

- Tuyển huyện xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giám sát bệnh ký sinh trùng hàng năm theo từng bệnh, từng đối tượng, từng vùng dịch tễ bệnh để đưa ra các khuyến cáo, các kế hoạch phòng chống bệnh ký sinh trùng trên địa bàn huyện và đề xuất các hoạt động lên tuyến tỉnh. Đồng thời giám sát việc thực hiện các hoạt động phòng chống ký sinh trùng tại tuyến xã.

- Tuyển xã thực hiện các hoạt động giám sát, xác định các bệnh nhân ký sinh trùng phù hợp với điều kiện thực tế tại xã, phường, thị trấn và phối hợp cùng các tuyến thực hiện hoạt động giám sát bệnh ký sinh trùng khi có yêu cầu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giám sát và phòng, chống bệnh ký sinh trùng tại tỉnh.

IV. KINH PHÍ

Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống bệnh ký sinh trùng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp tại tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác

phòng chống bệnh ký sinh trùng trên địa bàn và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch gửi các sở, ngành chức năng tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Tổ chức đánh giá các yếu tố nguy cơ và phân vùng trọng điểm, có biện pháp triển khai, phòng chống các bệnh ký sinh trùng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình bệnh ký sinh trùng và các hoạt động phòng chống đến tận thôn, bản; đánh giá các yếu tố nguy cơ và xu hướng diễn biến của bệnh ký sinh trùng, đặc biệt là tại các vùng dịch tễ bệnh ký sinh trùng báo cáo kịp thời về Bộ Y tế theo quy định; phối hợp với Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng triển khai các hoạt động giám sát, tổ chức điều tra, lập bản đồ dịch tễ bệnh ký sinh trùng và triển khai các biện pháp phòng, chống theo kế hoạch được phê duyệt.

- Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh xây dựng kế hoạch tổ chức thu dung khám và điều trị, chuẩn bị đủ thuốc, trang thiết bị và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận khám và điều trị bệnh nhân; tập huấn hướng dẫn khám phát hiện, phác đồ điều trị cho các cơ sở điều trị của các tuyến.

- Chỉ đạo, theo dõi, đánh giá chất lượng thuốc, sinh phẩm y tế sử dụng trong phòng chống bệnh ký sinh trùng; xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra về việc kinh doanh, sản xuất thuốc phòng chống bệnh ký sinh trùng.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền triển khai các biện pháp phòng lây nhiễm ký sinh trùng qua thực phẩm, thực hiện giám sát giám sát các thực phẩm có nguy cơ cao nhiễm ký sinh trùng, tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo việc lồng ghép các hoạt động phòng chống bệnh ký sinh trùng và các bệnh nhiệt đới ít được quan tâm vào chương trình, dự án phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, thành phố.

- Chỉ đạo triển khai tẩy giun sán cho trẻ em, đối tượng nguy cơ tại các trường học, cơ sở y tế đảm bảo an toàn.

- Theo dõi giám sát việc thực hiện kế hoạch, định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Ngành Y tế chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác phòng, chống bệnh ký sinh trùng theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

- Xây dựng kế hoạch triển khai phòng, chống các bệnh ký sinh trùng truyền từ động vật sang người trên địa bàn tỉnh; thực hiện triển khai các biện pháp phòng chống các bệnh giun, sán ở động vật nhằm làm giảm ảnh hưởng tới công

tác chăn nuôi, sản xuất kinh tế và giảm phát tán mầm bệnh giun, sán ra môi trường từ đó hạn chế được nguồn lây nhiễm sang người.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho giáo viên, học sinh, sinh viên trong các trường học; bảo đảm an toàn thực phẩm tại các trường có bếp ăn tập thể để phòng, chống các bệnh ký sinh trùng theo quy định.

- Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện hoạt động tẩy giun, sán cho học sinh tại các trường học theo kế hoạch.

4. Sở Tài chính

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để tham mưu, báo cáo UBND tỉnh cân đối các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và lồng ghép trong các chương trình, đề án để thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được phê duyệt tại Kế hoạch này đảm bảo theo đúng quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình các huyện, thành phố, hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm y tế các huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đa dạng hoá các loại hình truyền thông, giáo dục về phương pháp phòng, chống các bệnh ký sinh trùng, đặc biệt các vùng trọng điểm và các đối tượng có nguy cơ mắc bệnh cao.

6. Các sở, ngành khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp tại tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 đảm bảo theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống bệnh ký sinh trùng tại địa phương; phê duyệt, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh ký sinh trùng trên địa bàn, bảo đảm nguồn lực, bố trí đủ kinh phí để thực hiện các mục tiêu và hoạt động của kế hoạch.

- Chỉ đạo Trung tâm y tế huyện, thành phố tham mưu UBND cấp huyện xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh ký sinh trùng trên địa bàn; giám sát chặt chẽ tình hình bệnh ký sinh trùng và các hoạt động phòng chống đến tận thôn, bản và triển khai các biện pháp phòng, chống theo kế hoạch được phê duyệt.

- Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh xây dựng kế hoạch tổ chức thu dung khám và điều trị, chuẩn bị đủ thuốc, trang thiết bị và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận khám và điều trị bệnh nhân; tập huấn hướng dẫn khám phát hiện, phác đồ điều trị cho các cơ sở điều trị của các tuyến.

- Các huyện, thành phố thuộc các vùng trọng điểm, vùng có nguy cơ cao tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp can thiệp mạnh làm giảm mắc không để dịch bệnh xảy ra; địa phương tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp can thiệp, từng bước triển khai có hiệu quả các giai đoạn của chương trình phòng chống các bệnh ký sinh trùng.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống bệnh ký sinh trùng thường gặp tại địa phương đảm bảo theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể tỉnh

Phối hợp với các cấp, các ngành chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân triển khai công tác phòng chống bệnh ký sinh trùng thường gặp tại tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 đảm bảo theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; (B/c)
- UBND tỉnh: U;
- Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế;
- Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải